

Số: 435/BC-BKHCN

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**  
**Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận**  
**chuyên giao công nghệ khuyến khích chuyên giao**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 quy định một số nội dung nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trong giai đoạn mới. Theo đó, Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật Chuyển giao công nghệ đã ban hành Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao và Danh mục công nghệ cấm chuyển giao. Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 cũng đã quy định chính sách ưu đãi khuyến khích, thúc đẩy chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao<sup>1</sup>.

Luật Đầu tư năm 2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan đã quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao. Theo đó, các tổ chức, cá nhân, hoặc dự án đầu tư có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ về thuế thu nhập, thuế xuất nhập khẩu, thuế sử dụng đất, tiền thuê đất (cụ thể theo quy định của pháp luật về thuế). Đồng thời, tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 22/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư cũng quy định *căn cứ áp dụng ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư là Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao*.

Tuy nhiên, pháp luật về đầu tư và pháp luật về chuyển giao công nghệ hiện hành đều chưa có quy định cụ thể về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (chỉ có quy định về cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ)<sup>2</sup>. Do đó, các chính sách về các ưu đãi, hỗ trợ đối với hoạt động chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao đến thời điểm hiện nay chưa thể triển khai.

<sup>1</sup> Khoản 4 Điều 39 Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017.

<sup>2</sup> Điều 31 Luật Chuyển giao công nghệ và Điều 5, Điều 6 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

Trên cơ sở báo cáo rà soát và đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 786/BKH-CN-ĐT/G ngày 13/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo các quyết định về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao; giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ; xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu (theo thông báo tại Công văn số 2862/VPCP-KGVX ngày 09/5/2022 của Văn phòng Chính phủ). Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.

Tại Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ được giao xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 4/2023.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành đánh giá tác động chính sách để đánh giá tác động của các vấn đề bất cập trong dự thảo Quyết định nhằm củng cố cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng, hoàn thiện dự thảo Quyết định, giúp Thủ tướng Chính phủ có đầy đủ cơ sở trong việc quyết định thông qua dự thảo Quyết định.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

### **a) Mục tiêu tổng thể**

Hoàn thiện hành lang pháp lý để triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ nhằm thu hút các dự án đầu tư lớn, tác động lan tỏa, nâng cao trình độ, năng lực công nghệ đối với các doanh nghiệp trong nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Đồng thời, hoàn thiện hành lang pháp lý để triển khai các chính sách ưu đãi trực tiếp đối với hoạt động chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

### **b) Mục tiêu cụ thể**

Quy định về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao để thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các đối tượng:

(1) Dự án có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư;

(2) Dự án thực hiện chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao cho doanh nghiệp Việt Nam để được áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư;

(3) Tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Luật Chuyển giao công nghệ.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

### ***Cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.***

#### **1. Xác định vấn đề bất cập**

- Theo pháp luật về đầu tư: Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao là cơ sở để thực hiện ưu đãi, hỗ trợ cho các dự án đầu tư có chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định tại Điều 15 Luật Đầu tư và thực hiện ưu đãi đầu tư đặc biệt đối với dự án đầu tư có chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư.

Thực tế hiện nay, chưa có đề xuất từ các đối tượng được hưởng ưu đãi, hỗ trợ cho các dự án đầu tư có chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao do thiếu quy định về cấp Giấy chứng nhận. Vì thế, cần thiết sớm ban hành quy định về cấp Giấy chứng nhận để hoàn thiện chính sách ưu đãi hỗ trợ, nhằm thu hút các dự án đầu tư có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đối với chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư có thực hiện tiêu chí chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.

Các dự án thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư đặc biệt là những dự án có quy mô đặc biệt lớn, giải ngân nhanh (có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm). Mục tiêu ưu đãi được định hướng là thu hút các tập đoàn lớn trong lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, đặc biệt là những Tập đoàn công nghệ đa quốc gia trên thế giới đầu tư vào Việt Nam. Xét theo tiêu chí chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao cho doanh nghiệp Việt Nam, dự báo mỗi năm có khoảng 05 dự án thuộc đối tượng này.

- Theo pháp luật về chuyển giao công nghệ: Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ là cơ sở để các tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển giao công nghệ, hoặc nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ (theo quy định tại Khoản 4 Điều 39 Luật Chuyển giao công nghệ).

Theo quy định của pháp luật chuyển giao công nghệ hiện hành, hỗ trợ chỉ áp dụng đối với trường hợp chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn (hoặc tương đương). Thực tế cho thấy, rất ít khả năng có chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Hơn nữa, tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn đã có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ. Trong khi đó, chính sách ưu đãi, hỗ trợ về chuyển giao công

nghệ khuyến khích chuyển giao ở đây chưa đủ mạnh.

Khảo sát thực tế hoạt động chuyển giao công nghệ trong thời gian kể từ khi Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 có hiệu lực đến nay, có rất ít trường hợp chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi, chỉ có một số ít trường hợp đăng ký chuyển giao công nghệ ở các khu công nghiệp, khu kinh tế (tương đương với vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn), chưa có trường hợp nào đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao tại vùng đặc biệt khó khăn. Như vậy, có ý kiến cho rằng, việc quy định thêm đối tượng này được cấp Giấy chứng nhận có thể không cần thiết và phức tạp trong triển khai.

Tuy nhiên, với sự phát triển liên tục, nhanh chóng của khoa học và công nghệ cùng với sự điều chỉnh của chính sách theo sự phát triển của kinh tế - xã hội, dự báo trong thời gian tới nhu cầu chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao sẽ tăng cao. Nếu chính sách ưu đãi, hỗ trợ được áp dụng, trong thời gian tới sẽ có khá nhiều các thỏa thuận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao được triển khai và đăng ký cấp Giấy chứng nhận (trong khoảng 05 năm tới, dự báo trung bình mỗi địa phương có khoảng 10 dự án).

## **2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Khắc phục các vấn đề bất cập để triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, đồng thời, có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn kinh tế - xã hội.

## **3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định hiện tại, chỉ bổ sung nội dung nội dung về công nghệ khuyến khích chuyển giao trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ hiện tại.

Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 đã quy định việc đăng ký chuyển giao công nghệ (chung cho tất cả các công nghệ, trừ công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao hoặc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao). Việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ chủ yếu phục vụ công tác quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc có sử dụng vốn nhà nước hoặc ngân sách nhà nước (bắt buộc phải đăng ký). Quy trình thẩm định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ khá đơn giản, chỉ dựa trên thông tin tài liệu do tổ chức, cá nhân đăng ký cung cấp, không cần phải kiểm tra đánh giá thực tế.

Như vậy, xét trên quan điểm cần đơn giản tối đa thủ tục hành chính, trong một số trường hợp, việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trong đó có ghi cụ thể công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích

chuyển giao) có thể thay thế cho Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.

### 3.2. Giải pháp 2:

Quy định chỉ áp dụng đối với đối tượng là Dự án đầu tư thực hiện chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao cho doanh nghiệp Việt Nam để được áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư.

3.3. Giải pháp 3: Quy định áp dụng đối với tất cả các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật đầu tư và pháp luật chuyển giao công nghệ.

## **4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.**

### 4.1. Giải pháp 1: giữ nguyên

#### a) Tác động về kinh tế:

- Đối với nhà nước:

Việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký có thể thực hiện ngay sau khi các bên ký thỏa thuận chuyển giao công nghệ mà chưa cần triển khai chuyển giao công nghệ. Khi đó, sẽ có trường hợp các bên ký thỏa thuận chuyển giao công nghệ nhưng để kéo dài nhiều năm không triển khai (pháp luật không giới hạn thời gian chuyển giao). Vì vậy, Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao chưa bảo đảm điều kiện thực hiện chuyển giao công nghệ trên thực tế để được hưởng ưu đãi, hỗ trợ.

- Đối với doanh nghiệp:

Không có động lực thúc đẩy đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ năng lực công nghệ, hiệu quả sản xuất kinh doanh; đầu tư mở rộng quy mô lớn.

#### b) Tác động về xã hội:

- Đối với nhà nước:

Không có yếu tố tác động lan tỏa, kích thích phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra nhiều việc làm kỹ thuật cao cho người lao động.

- Đối với doanh nghiệp:

Thiếu các điều kiện cần thiết để phát triển hoặc mở rộng sản xuất; gặp khó khăn tiếp nhận công nghệ (thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao).

#### c) Tác động về giới:

Không phát sinh vấn đề về giới

d) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Tính thống nhất của hệ thống pháp luật:

Chưa giải quyết được bất cập về thủ tục ưu đãi, hỗ trợ chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.

- Khả năng thi hành, tuân thủ của cơ quan, tổ chức, cá nhân:

Không thay đổi.

- Khả năng thi hành, tuân thủ điều ước quốc tế:

Không thay đổi.

4.2. Giải pháp 2: chỉ áp dụng đối với đối tượng là Dự án đầu tư được ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt.

a) Tác động về kinh tế

- Đối với nhà nước:

Thu hút các dự án đầu tư lớn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trước mắt, nguồn thu ngân sách hạn chế, do ưu đãi đầu tư về thuế cao (do được miễn giảm trong thời gian đầu).

Nhà nước cần tập trung nguồn lực để xây dựng hạ tầng, hỗ trợ doanh nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp:

Bên giao công nghệ có động lực để đầu tư quy mô lớn.

Bên nhận công nghệ có điều kiện thuận lợi trong việc nhận chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, nâng cao trình độ, năng lực công nghệ, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đối với cơ quan quản lý (làm nhiệm vụ xem xét, cấp Giấy chứng nhận):

Số lượng các dự án đầu tư thuộc diện ưu đãi đặc biệt không nhiều, nên thủ tục xem xét cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ không nhiều, không cần phải phân cấp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận.

b) Tác động về xã hội

- Đối với nhà nước: tạo thêm việc làm cho người lao động.

- Đối với doanh nghiệp: tác động lan tỏa đến nhiều ngành, lĩnh vực.

c) Tác động về giới:

Không phát sinh vấn đề về giới

d) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Tính thống nhất của hệ thống pháp luật:

Chưa giải quyết được bất cập về thủ tục ưu đãi chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao khác theo quy định theo quy định tại Điều 15 Luật Đầu tư và Điều 39 của Luật Chuyển giao công nghệ.

- Khả năng thi hành, tuân thủ của cơ quan, tổ chức, cá nhân: đáp ứng

- Khả năng thi hành, tuân thủ điều ước quốc tế: đáp ứng.

4.3. Giải pháp 3: áp dụng đối với tất cả các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật đầu tư và pháp luật chuyển giao công nghệ.

a) Tác động về kinh tế

- Đối với nhà nước:

Thu hút các dự án đầu tư lớn, có tác động lan tỏa và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, khuyến khích chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, tạo động lực phát triển cân bằng, bền vững giữa các vùng.

- Đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân:

Bên giao công nghệ có động lực và điều kiện thuận lợi trong hoạt động chuyển giao công nghệ;

Bên nhận công nghệ: được nhận chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, nâng cao trình độ năng lực công nghệ, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đối với cơ quan quản lý (làm nhiệm vụ xem xét, cấp Giấy chứng nhận):

Cần phân cấp thẩm quyền xem xét, thẩm định cấp Giấy chứng nhận theo 02 mức: Bộ Khoa học và Công nghệ và Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Cần thiết bố trí nguồn lực, tổ chức đào tạo, tập huấn và xây dựng Danh sách các chuyên gia đủ năng lực, nhanh chóng xử lý kịp thời, đáp ứng yêu cầu cho các địa phương trên toàn quốc.

b) Tác động về xã hội

- Đối với nhà nước: tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.

- Đối với doanh nghiệp: thúc đẩy phát triển, tác động lan tỏa đến nhiều ngành, lĩnh vực.

c) Tác động về giới:

Không phát sinh vấn đề về giới

d) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Tính thống nhất của hệ thống pháp luật:

Giải quyết được các bất cập về thủ tục ưu đãi chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.

- Khả năng thi hành, tuân thủ của cơ quan, tổ chức, cá nhân: đáp ứng.

- Khả năng thi hành, tuân thủ điều ước quốc tế: đáp ứng.

## **5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

### **5.1. So sánh các giải pháp:**

- Theo giải pháp 1: chưa giải quyết được bất cập về thủ tục ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt và không triển khai được ưu đãi, hỗ trợ chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.

- Theo giải pháp 2: thủ tục hành chính đơn giản, không cần phải phân cấp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận, giải quyết được một phần bất cập về thủ tục ưu đãi đầu tư đặc biệt.

- Theo giải pháp 3: thủ tục hành chính phức tạp, yêu cầu nhiều nguồn lực hơn, cần phân cấp thẩm quyền xem xét, thẩm định cấp Giấy chứng nhận, cần thiết bố trí nguồn lực, tổ chức tập huấn và xây dựng Danh sách các chuyên gia đủ năng lực, nhanh chóng xử lý kịp thời, đáp ứng yêu cầu cho các địa phương trên toàn quốc. Tuy nhiên, như phân tích ở trên, việc lựa chọn giải pháp này sẽ đồng thời có tác động thúc đẩy chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao đối với các dự án có quy mô đặc biệt lớn, tác động lan tỏa lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đồng thời, cũng khuyến khích chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao ở các khu vực còn nhiều khó khăn, có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, nâng cao đời sống của nhân dân, giảm khoảng cách phát triển giữa các vùng.

### **5.2. Đề xuất giải pháp lựa chọn:**

Quy định về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao áp dụng đối với tất cả các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật đầu tư và pháp luật chuyển giao công nghệ.

### **5.3. Thẩm quyền ban hành: Thủ tướng Chính phủ**

## **III. Ý KIẾN THAM VẤN**

Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức hội thảo khoa học để đánh giá tổng quan, phân tích các vấn đề liên quan, để xác định các nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định. Trong các cuộc hội thảo nhiều vấn đề được thảo luận phân tích kỹ lưỡng đối với sự tác động của chính sách đến các đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp. Trên cơ sở đó, Tổ soạn thảo đã thống nhất được các nội dung



có bản, đồng thời điều chỉnh kịp thời, bổ sung các vấn đề phát sinh trong dự thảo Quyết định.

Ngày 21/10/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ đã đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến góp ý rộng rãi. Đồng thời, Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đã gửi Công văn số 2982/BKHCN-ĐTĐG đến các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp có liên quan để lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định.

Tính đến ngày 30/12/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nhận được ý kiến của 21/22 bộ, cơ quan ngang bộ có ý kiến góp ý, chiếm tỷ lệ 95%, 53/63 tỉnh, thành phố có ý kiến góp ý, chiếm tỷ lệ: 84% và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI (đại diện cho các hiệp hội, doanh nghiệp).

#### IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

##### 1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách

Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách bao gồm: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các bộ quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

##### 2. Cơ quan giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách

Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ trong việc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao. / 2

##### Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, Vụ ĐTĐG (BVH).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Xuân Định**